

Bản án số: **179/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/10/2023
V/v “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phụng.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Kim Tân.
- Ông Lê Tịnh Thới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **569/2023/TLST-HNGĐ** ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **175/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Hồ Đức Ng, sinh năm 1993 (có mặt).**

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Q.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1992 (vắng mặt).**

Địa chỉ: ấp TT, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Đức Ng trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Theo ông Ng cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu đã không hạnh phúc, bà N không chịu đi làm, việc nhà cũng không quán xuyến, con nhỏ không quan tâm chăm sóc từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Cuộc sống chung không được bao lâu đến ngày 08/3/2016 bà N bỏ đi ông có đi tìm và khuyên bà N quay về nhưng bà không đồng ý và vợ chồng ly thân từ thời gian đó. Hiện ông được biết bà N đã có chồng và đã có con với người đàn ông khác. Nay ông nhận thấy tình cảm không còn nên có yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Thị Nhã L, sinh ngày 19/9/2015. Hiện cháu L đang ở với ông và ông có nguyện vọng sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ng và bà N khai không có nên không giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Bà Nguyễn Thị N thống nhất theo lời trình bày của ông Hồ Đức Ng về thời gian kết hôn, con chung cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay ông Ng có yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Thị Nhã L, sinh ngày 19/9/2015. Hiện nay cháu L đang ở với ông Ng, sau khi ly hôn bà đồng ý để ông Ng tiếp tục nuôi cháu, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N khai không có nên không giải quyết.

Vì bận đi làm nên bà không thể đến Tòa án làm việc. Vì vậy bà xin được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại Tòa án cũng như xét xử tại Tòa án các cấp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Đức Ng. Ông Nghĩa được ly hôn với bà Nga.

Về con chung: giao con chung cháu Hồ Thị Nhã L, sinh ngày 19/9/2015 cho ông Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N.

Tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Đức Ng và bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ng, bà N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Đức Ng khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị N, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Hồ Đức Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bà Nguyễn Thị N. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nghĩa Hội đồng xét xử nhận định:

Ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Theo ông Ng cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu đã không hạnh phúc, bà N không chịu đi làm, việc nhà cũng không quán xuyến, con nhỏ không quan

tâm chăm sóc từ đó vợ chồng thường hay cãi vả nhau. Cuộc sống chung không được bao lâu đến ngày 08/3/2016 bà N bỏ đi ông có đi tìm và khuyên bà N quay về nhưng bà không đồng ý và vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Hiện ông được biết bà N đã có chồng và đã có con với người đàn ông khác. Nay ông nhận thấy tình cảm không còn nên có yêu cầu được ly hôn.

Theo bà Nguyễn Thị N cuộc sống chung không hạnh phúc, phần kinh tế gia đình quá khó khăn dẫn đến sự gây gổ trong vợ chồng thường xuyên xảy ra. Đến năm 2016 vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay ông Ng có yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Đức Ng là có cơ sở. Bởi lẽ, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau đã 08 năm, tình cảm không còn. Nay ông Ng có yêu cầu ly hôn với bà N và được bà N đồng ý. Nghĩ nên xử cho ông Ng được ly hôn với bà N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Xét thấy hiện cháu Hồ Thị Nhã L, sinh ngày 19/9/2015 ông Ng đang nuôi dưỡng, ông Ng có nguyện vọng sau khi vợ chồng ly hôn ông Ng tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Bà N cũng đồng ý theo yêu cầu ông Ng. Nghĩ nên ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự. Giao cháu Hồ Thị Nhã L, sinh ngày 19/9/2015 ông Ng nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, ông Ng không yêu cầu bà N đóng góp phí tổn nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn bà N được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết ông Ng, bà N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nga và bà N không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ông Hồ Đức Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận cho ông Hồ Đức Ng được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

- **Về con chung:**

Giao cháu Hồ Thị Nhã L, sinh ngày 19/9/2015 ông Ng nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, ông Ng không yêu cầu bà N đóng góp phí tổn nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn bà N được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết ông Ng, bà N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ng và bà N khai không có nên không giải quyết.

-Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ông Hồ Đức Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí ông Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số **0008159 ngày 17/7/2023** được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Tân Nguyễn Xuân Tùng Huỳnh Thị Kim Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.
THÂN

